

Số: 1699/2023/BCTDG-EOI

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 1699/2023/CTTDG-EOI ngày 18/09/2023)

1. Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá:

- Tên đơn vị thẩm định giá: Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp. HCM

2. Các thông tin cơ bản về cuộc thẩm định giá:

- Khách hàng yêu cầu thẩm định giá: **Khu Quản lý Đường bộ IV**
- Địa chỉ: 296 Nguyễn Văn Đậu, P. 11, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Thời điểm thẩm định: Tháng 08/2023
- Tài sản yêu cầu thẩm định giá: Các phà L100, A100, S100, T100, A200 hết niên hạn sử dụng
- Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở tham khảo phục vụ cho việc thanh lý bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.
- Các nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá: Thông tin từ thị trường mua bán tài sản trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:

a. Căn cứ pháp lý

- Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/06/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lĩnh vực Thẩm định giá;
- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;
- Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;
- Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 01, 02, 03, và 04;
- Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07;

- Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10;
- Thông tư số 145/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 11;
- Thông tư số 122/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12;
- Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13;
- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;
- Quyết định số 57/1999/QĐ-TĐC ngày 11/03/1999 của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng về việc ban hành quy trình tạm thời thẩm định kỹ thuật thiết bị đã qua sử dụng;
- Thông tư số 65/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

b. Căn cứ pháp lý tài sản

- Quyết định số 961/QĐ-KQLĐBIV ngày 27/07/2023 của Khu Quản lý đường bộ IV về việc lựa chọn tư vấn thực hiện thẩm định giá tài sản Các phà L100, A100, S100, T100, A200 hết niên hạn sử dụng;
- Biên bản kiểm kê tài sản các phà L100, A100, S100, T100, A200;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 09891/ĐK ngày 08/12/2006 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 10348/ĐK ngày 08/12/2006 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 06152/ĐK ngày 08/12/2006 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 0164/ĐK2019 ngày 14/08/2019 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 10376/ĐK ngày 22/12/2006 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang cấp;
- Công văn số 179/CPVC-KHKTVT ngày 06/04/2023 của Cụm phà Vàm Cống về việc đề nghị giữ lại các thiết bị máy móc trên 8 phà G100, O100, I100, A100, S100, T100, L100, A200 hết niên hạn sử dụng;
- Thông tư số 65/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

c. Căn cứ pháp lý khác

- Quyết định số 1691/QĐ-CQLĐBIV ngày 17/09/2021 của Cục Quản lý Đường bộ IV về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình mua sắm phà 100T thay thế phà S.100 hết niên hạn sử dụng.
- Dự toán mua sắm phà 100T.
- Dự toán mua sắm phà 200T.

4. Thông tin về tài sản thẩm định giá:

Các phà L100, A100, S100, T100, A200 hết niên hạn sử dụng

- ❖ **Phà L100:** Số đăng ký AG-09891, đưa vào sử dụng năm 1971, ngưng hoạt động vào tháng 12/2019 do hết niên hạn sử dụng và đang neo đậu tại Bến Phà Đại Ngãi - Bờ E thuộc Xã An Thạnh 1, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

Stt	Danh mục	Tình trạng	Đvt	Khối lượng
1	Vỏ phà L100	Mục rỉ cục bộ, hết niên hạn sử dụng. Hiện đang neo đậu tại Bến phà Đại Ngãi	Phà	1
2	Hệ thống động lực			
-	Máy chính 1	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Máy chính 2	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hệ trục truyền động trung gian, gối đỡ, bạc cao su, chân vịt	Đề lâu ngày không sử dụng	Bộ	4
3	Hệ thống sinh hàn làm mát			
-	Sinh hàn máy chính	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Sinh hàn hộp số	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	4
4	Hệ thống điều khiển ga số			
-	Hệ ga + số cơ khí	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
5	Hệ thống lái			
-	Hệ thống lái cơ + thủy lực	Không có ty ben lái 100T (4 cái) Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
6	Hệ thống nhiên liệu			

-	Kết dự trữ	Kích thước: 3x1,2x1,5m dày 6mm	Cái	1
-	Kết trực nhật	Kích thước: 126cm x 75cm dày 10mm	Cái	1
-	Lược dầu ly tâm		Hệ	1
-	Hệ thống dầu máy chính		Hệ	2
-	Hệ thống dầu máy phụ		Hệ	1
7	Hệ thống hút khô			
-	Hệ đường ống, van, khớp nối	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
8	Hệ thống cứu hỏa			
-	Cứu hỏa bằng nước			
-	Bơm điện	Công suất: 7,5 Kw Hư hỏng	Cái	2
-	Hệ đường ống, van, khớp nối	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
9	Hệ thống cứu sinh			
	Phao 12 người	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	8
10	Hệ thống điện			
-	Hệ thống tủ điện, dây dẫn..	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Hệ	1
-	Biến thế sạc	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	1
-	Biến thế sạc	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	1
-	Bình Ấc quy			
	Máy chính	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
	Hệ thống lái	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
11	Hệ thống chiếu sáng			
-	Hệ chiếu sáng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Hệ	1
-	Pha mở bàn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
12	Hệ thống đèn tín hiệu, âm hiệu			
-	Đèn pha luồng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2

-	Đèn cột	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	8
-	Đèn mạn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
-	Còi điện	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
13	Hệ thống neo, chằng buộc			
-	Tời neo	Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	2
-	Neo	Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	2
-	Cáp, xích neo	Đề lâu ngày không sử dụng	Sợi	2
-	Cáp buộc phà	Đề lâu ngày không sử dụng	Sợi	4
-	Cột bích	Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	8
-	Lan can, rào chắn mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ, cục bộ	Hệ	1
14	Mỏ bàn, nâng hạ mỏ bàn			
-	Mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ, cục bộ	Cái	2
-	Hệ trụ, cáp, poly, đối trọng..	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Rào chắn mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	2
-	Hệ nâng hạ cơ khí	Hư hỏng	Hệ	2
-	Hệ nâng hạ thủy lực	Hư hỏng	Hệ	2
15	Các dụng cụ - thiết bị khác			
-	Thùng rác có bánh xe	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	2

❖ **Phà A100:** Số đăng ký AG-10348, đưa vào sử dụng năm 1975, ngưng hoạt động vào tháng 12/2019 do hết niên hạn sử dụng và đang neo đậu tại Bến Phà Đình Khao thuộc Xã Bình Hòa Phước, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long.

Stt	Danh mục	Tình trạng	Đvt	Khối lượng
1	Vỏ phà A100	Mục rỉ, hết niên hạn sử dụng. Hiện đang neo đậu tại Bến phà Đình Khao	Phà	1
2	Hệ thống động lực			
-	Máy chính 1	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Máy chính 2	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1

-	Hệ trục truyền động trung gian, gối đỡ, bạc ba bit, kết nhót, chân vịt	Đề lâu ngày không sử dụng	Bộ	4
3	Hệ thống sinh hàn làm mát			
-	Sinh hàn máy chính	Hư hỏng	Hệ	2
-	Sinh hàn hộp số	Hư hỏng	Hệ	2
4	Hệ thống điều khiển ga số			
-	Hệ ga + số cơ khí	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
5	Hệ thống lái			
-	Hệ thống lái cơ + thủy lực	Không có ty ben lái 100T (4 cái)	Hệ	2
6	Hệ thống nhiên liệu			
-	Kết dự trữ	Kích thước: 3x1,5x1,2m dày 6mm	Cái	1
-	Kết trục nhật	Kích thước: 1,25x1x1,2m dày 6mm	Cái	1
-	Máy lọc dầu ly tâm	Hư hỏng	Cái	1
-	Bơm lắc tay	Hư hỏng	Cái	1
-	Hệ thống dầu máy chính	Hư hỏng	Hệ	2
-	Hệ thống dầu máy phụ	Hư hỏng	Hệ	1
7	Hệ thống hút khô			
-	Bơm điện	Công suất: 7,5 Kw Hư hỏng	Cái	1
-	Hệ đường ống, van, khớp nối		Hệ	1
8	Hệ thống cứu hỏa			
-	Cứu hỏa bằng nước	Đề lâu ngày không sử dụng		
-	Hệ đường ống, van, khớp nối	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	1
-	Cứu hỏa bằng CO2	Đề lâu ngày không sử dụng		
9	Hệ thống cứu sinh			
-	Phao bè 12 người	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	15
10	Hệ thống điện			
-	Hệ thống tủ điện, dây dẫn..		Hệ	1
-	Ổn áp	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
-	Ắc quy			
	Hệ thống lái	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
	Máy chính	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
11	Hệ thống chiếu sáng			

-	Hệ chiếu sáng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Hệ	1
-	Pha mỏ bàn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
12	Hệ thống đèn tín hiệu, âm hiệu			
-	Đèn pha luồng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
-	Đèn cột	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	8
-	Đèn mạn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
-	Còi điện	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
13	Hệ thống neo, chằng buộc			
-	Tời neo	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Neo	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Cáp, xích neo	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	2
-	Cáp buộc phà	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	4
-	Cột bích	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	8
-	Lan can, rào chắn mỏ bàn	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
14	Mỏ bàn, nâng hạ mỏ bàn			
-	Mỏ bàn	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Hệ trụ, cáp, poly, đối trọng..	Để lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Rào chắn mỏ bàn	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Hệ nâng hạ cơ khí	Hư hỏng	Hệ	2
-	Hệ nâng hạ thủy lực	Hư hỏng	Hệ	2
-	Bơm nâng hạ	Model: JP20 Hư hỏng	cái	2

❖ **Phà S100:** Số đăng ký AG-06152, đưa vào sử dụng năm 1973, ngưng hoạt động vào tháng 12/2019 do hết niên hạn sử dụng và đang neo đậu tại Bến Phà Đình Khao thuộc Xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long.

Stt	Danh mục	Tình trạng	Đvt	Khối lượng
1	Vỏ phà S100	Mục ri, hết niên hạn sử dụng. Hiện đang neo đậu tại Bến phà Đình Khao	Phà	1
2	Hệ thống động lực			
-	Máy chính 1	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Máy chính 2	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Hệ trục truyền động trung gian, gối đỡ, bạc cao su, chân vịt	Đề lâu ngày không sử dụng	Bộ	4
3	Hệ thống sinh hàn làm mát			
-	Sinh hàn máy chính	Hư hỏng	Hệ	2
-	Sinh hàn hộp số	Hư hỏng	Hệ	4
4	Hệ thống điều khiển ga số			
-	Hệ ga + số cơ khí		Hệ	2
5	Hệ thống lái			
-	Hệ thống lái cơ + thủy lực	Không có ty ben lái 100T (4 cái)	Hệ	2
6	Hệ thống nhiên liệu			
-	Két dự trữ	Kích thước: 3x1,2x1,46m dày 6mm	Cái	1
-	Két trực nhật	Kích thước: 150cm x 66cm dày 10mm	Cái	1
-	Bơm lắc tay	Hư hỏng	Cái	1
-	Hệ thống dầu máy chính		Hệ	2
-	Hệ thống dầu máy phụ		Hệ	1
7	Hệ thống hút khô			
-	Bơm điện	Công suất: 7,5 Kw Hư hỏng	Cái	1
-	Hệ đường ống, van, khớp nối		Hệ	1
8	Hệ thống cứu hỏa			
-	Cứu hỏa bằng nước			
-	Hệ đường ống, van, khớp nối		Hệ	1
9	Hệ thống cứu sinh			

-	Phao 12 người	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	8
10	Hệ thống điện			
-	Máy phát điện	Hiệu: Deutz Công suất: 30KW Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hệ thống tủ điện, dây dẫn..		Hệ	1
-	Ổn áp	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	1
-	Ắc quy			
	Hệ thống lái	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
	Máy chính	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
11	Hệ thống chiếu sáng			
-	Hệ chiếu sáng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Hệ	1
-	Pha mở bàn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
12	Hệ thống đèn tín hiệu, âm hiệu			
-	Đèn pha luồng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
-	Đèn cột	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	8
-	Đèn mạn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
-	Còi điện	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
13	Hệ thống neo, chằng buộc			
-	Tời neo	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Neo	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	1
-	Cáp, xích neo	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	2
-	Cáp buộc phà	Đề lâu ngày không sử dụng	Sợi	4

		Mục rỉ		
-	Cột bích	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	8
-	Lan can, rào chắn mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
14	Mỏ bàn, nâng hạ mỏ bàn			
-	Mỏ bàn	Hư hỏng	Cái	2
-	Hệ trụ, cáp, poly, đối trọng..	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Rào chắn mỏ bàn	Hư hỏng	Cái	2
-	Hệ nâng hạ cơ khí	Hư hỏng	Hệ	2
-	Hệ nâng hạ thủy lực	Hư hỏng	Hệ	2
-	Bơm nâng hạ	Model: JP20 Hư hỏng	cái	2
15	Các dụng cụ - thiết bị khác			
-	Thùng rác có bánh xe	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2

❖ **Phà T100:** Số đăng ký VL-15276, đưa vào sử dụng năm 1975, ngưng hoạt động vào tháng 12/2019 do hết niên hạn sử dụng và đang neo đậu tại Bến Phà Láng Sắt thuộc Xã Long Vĩnh, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.

Stt	Danh mục	Tình trạng	Đvt	Khối lượng
1	Vỏ phà T100	Mục rỉ, hư hỏng nặng, hết niên hạn sử dụng. Hiện đang neo đậu tại Bến phà Láng Sắt	Phà	1
2	Hệ thống động lực			
-	Máy chính 1	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Máy chính 2	Model: GM8V71 Công suất: 239 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hộp số Twindisc	Model: MG512 Đề lâu ngày không sử dụng	Cái	1
-	Hệ trục truyền động trung gian, gối đỡ, trục chân vịt, chân vịt..	Đề lâu ngày không sử dụng	Bộ	4

3	Hệ thống sinh hàn làm mát			
-	Sinh hàn máy chính		Hệ	2
-	Sinh hàn hộp số		Hệ	4
4	Hệ thống điều khiển ga số			
-	Hệ ga + số cơ khí		Hệ	2
5	Hệ thống lái			
-	Hệ thống lái cơ + thủy lực	Không có ty ben lái 100T (4 cái)	Hệ	2
6	Hệ thống nhiên liệu			
-	Kết dự trữ	Kích thước: 3x1,5x1,2m dày 6mm	Cái	1
-	Kết trực nhật	Kích thước: 1,25x1x1,2m dày 6mm	Cái	1
-	Hệ thống dầu máy chính		Hệ	2
-	Hệ thống dầu máy phụ		Hệ	1
7	Hệ thống hút khô			
-	Bơm điện	Công suất: 7,5 Kw Hư hỏng	Cái	1
-	Hệ đường ống, van, khớp nối		Hệ	1
8	Hệ thống cứu hỏa			
-	Cứu hỏa bằng nước		Hệ	1
-	Hệ đường ống, van, khớp nối		Hệ	1
-	Cứu hỏa bằng CO2	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0		
9	Hệ thống cứu sinh			
-	Phao 12 người	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	12
10	Hệ thống điện			
-	Máy phát điện		Cái	1
-	Hệ thống bảng điện, dây dẫn..		Hệ	1
-	Ắc quy			
	Hệ thống lái	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
	Máy chính + máy phát điện	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
11	Hệ thống chiếu sáng			
-	Hệ chiếu sáng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Hệ	1

-	Pha mỏ bàn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
12	Hệ thống đèn tín hiệu, âm hiệu			
-	Đèn pha luồng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
-	Đèn cột	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	8
-	Đèn mạn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
-	Còi điện	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
13	Hệ thống neo, chằng buộc			
-	Tời neo	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Neo	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Cáp, xích neo	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	2
-	Cáp buộc phà	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	4
-	Cột bích	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	8
-	Lan can, rào chắn mỏ bàn	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
14	Mỏ bàn, nâng hạ mỏ bàn			
-	Mỏ bàn	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Hệ trụ, cáp, poly, đối trọng..	Để lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Rào chắn mỏ bàn	Để lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Hệ nâng hạ cơ khí	Hư hỏng	Hệ	2
-	Hệ nâng hạ thủy lực	Hư hỏng	Hệ	2
	Bơm nâng hạ (hầm máy)	Model: JP20Hư hỏng	cái	2
	Hệ thống đường dẫn thủy lực	Hư hỏng	Hệ	1
15	Các dụng cụ - thiết bị khác			

-	Thùng rác	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	2
---	-----------	---	-----	---

❖ **Phà A200:** Số đăng ký AG-10376, đưa vào sử dụng năm 1975, ngưng hoạt động vào tháng 12/2019 do hết niên hạn sử dụng và đang neo đậu tại Bến Phà Đại Ngãi thuộc Thị trấn Đại Ngãi, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng.

Stt	Danh mục	Tình trạng	Đvt	Khối lượng
1	Vỏ phà A200	Mục rỉ cục bộ, hết niên hạn sử dụng. Hiện đang neo đậu tại Bến phà Đại Ngãi	Phà	1
2	Hệ thống động lực			
-	Máy chính 1	Model: GM12 Công suất: 340 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Máy chính 2	Model: GM12 Công suất: 340 CV Đề lâu ngày không sử dụng	Máy	1
-	Hệ trục truyền động trung gian, gối đỡ, trục chân vịt, chân vịt..	Đề lâu ngày không sử dụng	Bộ	4
3	Hệ thống sinh hàn làm mát			
-	Sinh hàn máy chính		Hệ	2
-	Sinh hàn hộp số		Hệ	4
4	Hệ thống điều khiển ga số			
-	Hệ ga + số cơ khí		Hệ	2
5	Hệ thống lái			
-	Hệ thống lái cơ + thủy lực	Không có ty ben lái 200T (4 cái)	Hệ	2
6	Hệ thống nhiên liệu			
-	Két dự trữ	Kích thước: 6x1,5x1,5m dày 6mm	Cái	1
-	Két trục nhật	Kích thước: 1,25x1x1,2m dày 6mm	Cái	1
-	Máy lọc dầu	Hư hỏng	Cái	1
-	Hệ thống dầu máy chính		Hệ	2
-	Hệ thống dầu máy phụ		Hệ	2
7	Hệ thống hút khô			
-	Hệ đường ống, van, khớp nối		Hệ	1
8	Hệ thống cứu hỏa			
-	Cứu hỏa bằng nước			
-	Hệ đường ống, van, khớp nối	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
9	Hệ thống cứu sinh			
-	Phao bè 12 người	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	16

10	Hệ thống điện			
-	Hệ thống tủ điện, dây dẫn..		Hệ	1
-	Biến thế sạc	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	1
-	Biến thế sạc (cabin + hầm máy)	Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	2
-	Ắc quy			
	Máy chính	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
	Hệ thống lái	Công suất: 200A Hư hỏng, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
11	Hệ thống chiếu sáng			
-	Hệ chiếu sáng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Hệ	1
-	Pha mở bàn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
12	Hệ thống đèn tín hiệu, âm hiệu			
-	Đèn pha luồng	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
-	Đèn cột	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	10
-	Đèn mạn	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	4
-	Còi điện	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	Cái	2
13	Hệ thống neo, chằng buộc			
-	Tời neo	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Neo	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Cáp, xích neo	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	2
-	Cáp buộc phà	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Sợi	4
-	Cột bích	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	8

-	Lan can, rào chắn mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Hệ	1
14	Mỏ bàn, nâng hạ mỏ bàn			
-	Mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Hệ trụ, cáp, poly, đối trọng..	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Rào chắn mỏ bàn	Đề lâu ngày không sử dụng Mục rỉ	Cái	2
-	Hệ nâng hạ cơ khí	Hư hỏng	Hệ	2
-	Hệ nâng hạ thủy lực	Đề lâu ngày không sử dụng	Hệ	2
-	Bơm thủy lực	Model: JP20 Hư hỏng	cái	2
15	Các dụng cụ - thiết bị khác			
-	Thùng rác	Không còn sử dụng được nữa, hỏng hóc, do đó không có giá trị thu hồi, giá trị thu hồi = 0	cái	2

5. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá:

Căn cứ vào mục đích định giá và đặc điểm tài sản, chúng tôi chọn cơ sở giá trị thị trường để xác định.

“Giá trị thị trường là mức giá ước tính của tài sản tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá, giữa một bên là người mua sẵn sàng mua và một bên là người bán sẵn sàng bán, trong một giao dịch khách quan, độc lập, có đủ thông tin, các bên tham gia hành động một cách có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc” (Tiêu chuẩn thẩm định giá số 02 – Thông tư số 158/2014/TT – BTC ngày 27/10/2014).

Phân tích:

Việc phân định cơ sở giá trị thị trường và cơ sở giá trị phi thị trường là căn cứ vào mục đích thẩm định giá và đặc điểm của tài sản thẩm định giá.

Theo giấy yêu cầu thẩm định giá thì mục đích thẩm định giá của khách hàng là để tham khảo giá phục vụ cho việc bán đấu giá thanh lý tài sản, với mục đích đó giá trị đó của tài sản thẩm định giá được căn cứ giá giao dịch phổ biến của tài sản thẩm định giá trên thị trường mà hình thành nên giá trị.

6. Giả thiết và giả thiết đặc biệt: không có

7. Cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá:

a. Cách tiếp cận:

“Cách tiếp cận từ thị trường là cách thức xác định giá trị của tài sản thẩm định giá thông qua việc so sánh tài sản thẩm định giá với các tài sản giống hệt hoặc tương tự đã có các thông tin về giá trên thị trường”. (Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 08) được ban hành kèm theo Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính.

“Cách tiếp cận từ chi phí là cách thức xác định giá trị của tài sản thẩm định giá thông qua chi phí tạo ra một tài sản có chức năng, công dụng giống hệt hoặc tương tự với tài sản

thẩm định giá và hao mòn của tài sản thẩm định giá”. (Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 09) được ban hành kèm theo Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính.

b. Phương pháp thẩm định giá áp dụng:

Phương pháp chi phí tái tạo là phương pháp thẩm định giá xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở chênh lệch giữa chi phí tái tạo ra tài sản giống hệt với tài sản thẩm định giá theo giá thị trường hiện hành và giá trị hao mòn của tài sản thẩm định giá”. (Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 09) được ban hành kèm theo Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính.

“Phương pháp so sánh là phương pháp thẩm định giá, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản so sánh để ước tính, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá. Phương pháp so sánh thuộc cách tiếp cận từ thị trường”. (Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 08) được ban hành kèm theo Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính.

Phân tích: 5 phà cần thẩm định giá là phà hết niên hạn sử dụng. Tại thời điểm thẩm định giá, Tại thời điểm thẩm định giá, các phà đang neo đậu tại Bến Phà Đình Khao (Phà A100; Phà S100), Bến Phà Đại Ngãi (Phà L100; Phà A200), Bến Phà Láng Sắt (Phà T100), không hoạt động hơn 3 năm, không khởi động được, một số linh kiện, thiết bị đã hư hỏng không thể sửa chữa nên không xác định được chính xác mức độ hao mòn của các linh kiện cấu thành. Mặt khác, các phà này đều hết niên hạn sử dụng, không thể hoán cải chuyển đổi công năng, chỉ có thể thanh lý theo hình thức bán phế liệu.

8. Ước tính giá trị tài sản

a. Áp dụng phương pháp so sánh

❖ Thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá

Tên doanh nghiệp	Thông tin liên hệ
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vũ Nhất Thế	Địa chỉ: 57/44M, Khu phố 2, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0909.442.702 (Mr. Đức)
Công ty TNHH Châu Thành Công	Địa chỉ: 1801A, đường Tỉnh lộ 8, ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0909.727.704 (Mr. Công)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ sắt thép Đại Thiên Phúc	Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Mỹ Tân, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điện thoại: 0979.070.766 (Mrs. Hường)

❖ Phân tích thông tin và thực hiện điều chỉnh

Điều kiện mua bán tương tự, thị trường giao dịch bình thường.

Đặc điểm về chất liệu, quy cách của các tài sản so sánh tương đồng với tài sản thẩm định.

Khả năng: các đơn vị chào giá thu mua là những đơn vị chuyên ngành và có khả năng thu mua.

Vì những tài sản thẩm định giá là phà hết niên hạn sử dụng, Vì vậy việc thẩm định giá được dựa trên cơ sở tham khảo giá mua bán phế liệu bằng trực quan theo lô.

Qua khảo sát và tổng hợp thông tin từ các đơn vị, Tổ thẩm định chọn ra mức giá phù hợp với thực tế để đánh giá giá trị của tài sản.

❖ Xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá:

TT	Danh mục tài sản	DVT	Số lượng	Đơn vị thu mua 1	Đơn vị thu mua 2	Đơn vị thu mua 3	Đơn giá thẩm định
1	Phà L100	Chiếc	1	1.320.000.000	1.250.000.000	1.220.000.000	1.320.000.000
2	Phà A100	Chiếc	1	1.290.000.000	1.250.000.000	1.220.000.000	1.290.000.000
3	Phà S100	Chiếc	1	1.270.000.000	1.250.000.000	1.220.000.000	1.270.000.000
4	Phà T100	Chiếc	1	1.250.000.000	1.250.000.000	1.220.000.000	1.250.000.000
5	Phà A200	Chiếc	1	2.130.000.000	2.070.000.000	2.000.000.000	2.130.000.000

b. Áp dụng phương pháp chi phí

Phân tích: Căn cứ vào biên bản kiểm kê tài sản của các phà. Đơn vị thẩm định xác định giá trị các vật tư, thiết bị thu hồi để xác định giá trị tài sản. Do các phà hết niên hạn sử dụng và ngưng hoạt động vào cuối năm 2019. Trong thời gian neo đậu, không sử dụng, không sửa chữa và bị ngập mặn, dẫn đến vỏ tàu cũng như các vật tư, thiết bị trên phà bị hư hỏng, rỉ sét. Mặt khác, theo Thông tư số 65/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải, phà chạy 30.000 giờ thì hết đời máy, trong khi máy móc của phà được đưa vào sử dụng trong thời gian dài (từ trước năm 1975), máy móc bị xuống cấp và không đảm bảo độ an toàn. Trong khi thị trường phụ tùng thay thế của các loại máy này khó mua, ngày càng khan hiếm nên việc xác định giá các loại máy này cũng gặp nhiều hạn chế, khó khăn nên chỉ xác định theo giá thu mua phế liệu.

- Giá trị vỏ phà = Khối lượng vỏ phà đóng mới x Hệ số thu hồi x Đơn giá phế liệu thu hồi

- Khối lượng vỏ phà đóng mới: Tham khảo hồ sơ dự toán, phân loại khối lượng thép hình, thép tấm.

- Hệ số thu hồi: Ước tính hệ số thu hồi

- Đơn giá phế liệu: Đơn vị tư vấn khảo sát thông tin thị trường

(Xem phụ lục đính kèm)

So sánh 2 phương pháp ước tính giá tài sản

Qua việc thực hiện phương pháp đối chiếu thì chênh lệch giá trị thẩm định giữa 2 phương pháp là không đáng kể, vì vậy giá trị thẩm định được lấy theo giá trị theo phương pháp chính (phương pháp so sánh).

9. Kết quả thẩm định giá:

Trên cơ sở các tài liệu do khách hàng cung cấp, qua khảo sát thực tế hiện trạng tài sản, tham khảo giá các tài sản tương tự trên thị trường, với phương pháp thẩm định giá trên được áp dụng trong tính toán, Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam thông báo kết quả thẩm định giá trị tài sản “*Các phà L100, A100, S100, T100, A200 hết niên hạn sử dụng*” tại thời điểm nêu trên như sau:

Stt	Danh mục tài sản	Giá trị thẩm định giá (VNĐ)
1	Phà L100	1.320.000.000
2	Phà A100	1.290.000.000
3	Phà S100	1.270.000.000
4	Phà T100	1.250.000.000
5	Phà A200	2.130.000.000
	Tổng cộng	<u>7.260.000.000</u>

Bảng chữ: Bảy tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng.

Ghi chú: Giá thẩm định trên chưa bao gồm thuế GTGT, bên mua chịu các chi phí phát sinh (bốc xếp, vận chuyển và các chi phí liên quan...)

10. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá:

- Phạm vi sử dụng Báo cáo: Báo cáo thẩm định giá này chỉ cung cấp cho Khu Quản lý Đường bộ IV.

- Hiệu lực của Báo cáo: Báo cáo tư vấn này có hiệu lực trong thời gian 03 tháng kể từ ngày phát hành.

11. Những điều khoản loại trừ và hạn chế:

Kết quả thẩm định giá được tính toán dựa trên các khảo sát giá và lập luận của Thẩm định viên, các phương pháp và các tiêu chuẩn thẩm định giá được áp dụng; kết quả tuy được tính toán khoa học, khách quan, hệ thống nhưng vẫn mang tính tương đối và là ý kiến chủ quan của đơn vị tư vấn cho khách hàng. Khách hàng và bên thứ ba phải có những hiểu biết nhất định về thẩm định giá khi sử dụng kết quả ghi trên báo cáo này.

Thông tin trong Báo cáo này dựa trên những thông tin có sẵn được thu thập từ nhiều nguồn và đáng tin cậy. Các thông tin được đưa ra là ý kiến chuyên môn của đơn vị tư vấn dùng để tham khảo.

Tại thời điểm định giá, hầu hết những phà này hiện đang neo đậu trên sông hơn 3 năm, đã lâu không sử dụng, không khởi động được; nội thất đã cũ, máy móc đã xuống cấp. Điều này cũng ảnh hưởng đến mức giá thẩm định.

Pháp lý do khách hàng là bản photo chưa sao y, đối chiếu với bản chính. EOI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của giấy tờ này.

Việc sử dụng thông tin trong Báo cáo này với mục đích thẩm định giá ghi tại Báo cáo được khách hàng đề nghị cung cấp dịch vụ thẩm định được cho rằng là đã hiểu rõ và đồng ý hoàn toàn với tất cả lập luận, phương pháp tính toán và kết quả trong Báo cáo.

Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng cho một mục đích thẩm định giá duy nhất theo yêu cầu của khách hàng đã được ghi tại Báo cáo này. Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng sai mục đích đã yêu cầu.

Kết quả thẩm định giá trên chỉ xác nhận giá trị tài sản có đặc điểm pháp lý, đặc điểm kinh - tế kỹ thuật và hiện trạng được mô tả chi tiết như trên.

Báo cáo thẩm định giá này không chứng thực quyền tài sản và không có giá trị thay thế các giấy tờ pháp lý có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Chi bản chính Báo cáo thẩm định giá do Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam phát hành mới có giá trị.

Khách hàng yêu cầu thẩm định giá chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin liên quan đến tài sản thẩm định đã cung cấp cho Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá.

Thẩm định viên không có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của thông tin do bên khách hàng yêu cầu thẩm định giá cung cấp.

Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam cam kết rằng quyền lợi và lợi ích của Thẩm định viên và những người tham gia thẩm định đến giá trị của tài sản thẩm định là không có. Trong quá trình thẩm định giá không có bất cứ sự xung đột nào ảnh hưởng đến quá trình thẩm định cũng như kết quả thẩm định. Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với tính pháp lý của chứng thư thẩm định giá, sự phù hợp thông tin tại chứng thư thẩm định giá và có trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả thẩm định giá.

12. Các phụ lục kèm theo:

- Kèm theo chứng thư số 1699/2023/CTTDG-EOI
- Phụ lục hình ảnh tài sản thẩm định giá.

Báo cáo tư vấn này gồm 37 trang, được lập thành 04 bản chính, 03 bản gửi cho khách hàng, 01 bản lưu tại Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam.

Mọi hình thức sao chép Báo cáo thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam đều là hành vi vi phạm pháp luật.

**THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
HÀNH NGHỀ**

**CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ
VÀ TƯ VẤN EOI – VIỆT NAM
Chủ tịch HĐQT**

Nguyễn Hữu Nhân
Số thẻ TDV về giá: XIV19.2235

Trương Bá Thuận
Số thẻ TDV về giá: VIII1.658